

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4684/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận trúng tuyển trình độ Bác sĩ nội trú năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 7 năm 2006 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Bác sĩ Nội trú;

Căn cứ Công văn số 8330/BYT-K2ĐT ngày 23 tháng 11 năm 2011 Bộ trưởng Bộ Y tế về việc cải tiến thi tuyển sinh Bác sĩ Nội trú;

Căn cứ Công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bảo đảm chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ CKI, CKII và BSNT;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-TĐHYKPNT ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2837/QĐ-TĐHYKPNT ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1630/QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Tuyển sinh Sau đại học ngày 13 tháng 10 năm 2026 và Danh sách công nhận trúng tuyển xuất từ phần mềm của Ban Máy tính kỳ thi Tuyển sinh Sau đại học năm 2026;



Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 729/TTr-QLĐTSDH ngày 13 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 131 thí sinh trúng tuyển trình độ Bác sĩ nội trú (danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Khoa Y, Phòng Quản lý thực hành lâm sàng, Phòng Tài chính kế toán và các cá nhân có tên tại Điều 1 trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HT và các PHT;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (YN_03b) *yl*



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Quốc Đạt
Ngô Quốc Đạt

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2026

ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ NỘI TRÚ

(Kèm Quyết định số 4689...../QĐ-TĐHYKPNT, ngày 19.. tháng 10... năm 2026..
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

STT	TT CN	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH		18			
1	1	Nguyễn Lưu Hoàng	Anh	Nam	08/03/2002	Tỉnh Phú Yên	
2	2	Phạm Nhật	Dương	Nam	26/09/2002	Tỉnh Bình Định	
3	3	Cao La Phương	Đông	Nam	14/10/2002	Tỉnh Đồng Tháp	
4	4	Phan Nguyễn Quốc	Hùng	Nam	28/08/2002	Tỉnh Bình Phước	
5	5	Bùi Lâm Quỳnh	Hương	Nữ	28/01/2002	Tỉnh Tiền Giang	
6	6	Bùi Thế	Kiệt	Nam	28/06/2001	Tỉnh An Giang	
7	7	Nguyễn Bảo	Lam	Nữ	21/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
8	8	Nguyễn Thị Hoàng	Linh	Nữ	12/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
9	9	Đoàn Hồng	Nam	Nam	09/10/2002	Tỉnh Phú Yên	
10	10	Phan Hồng	Ngọc	Nam	03/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
11	11	Nguyễn Gia	Phú	Nam	04/09/2002	Tỉnh Bến Tre	
12	12	Nguyễn Thị Kim	Phương	Nữ	10/10/2002	Tỉnh Long An	
13	13	Dương Hữu	Tấn	Nam	13/12/2002	Tỉnh Tây Ninh	
14	14	Võ Hoàng Phương	Thảo	Nữ	07/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
15	15	Nguyễn Đức	Thuần	Nam	04/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
16	16	Nguyễn Thành	Trung	Nam	20/10/2002	Tỉnh Phú Yên	
17	17	Võ Sơn	Tuyền	Nữ	26/04/2002	Tỉnh Long An	
18	18	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	Nữ	13/10/2002	Tỉnh Bình Phước	
		NGÀNH: DA LIỄU		6			
19	1	Lê Thị Kim	Giang	Nữ	16/06/2002	Tỉnh Quảng Ngãi	
20	2	H Xuân Linh	Ksor	Nữ	03/11/2002	Tỉnh Đắk Lắk	
21	3	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	30/10/2002	Tỉnh Quảng Ngãi	
22	4	Lê Lâm	Lợi	Nữ	10/02/2002	Tỉnh Đắk Lắk	
23	5	Võ Ngọc Anh	Thư	Nữ	06/04/2002	Tỉnh Đồng Tháp	
24	6	Trịnh Thùy Ánh	Tuyết	Nữ	17/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: NỘI KHOA		20			
25	1	Đặng Ngọc Minh	Anh	Nữ	18/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
26	2	Lương Thị Ngọc	Hân	Nữ	06/08/2002	Tỉnh Quảng Ngãi	
27	3	Vũ Đình Đức	Hiếu	Nam	14/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
28	4	Nguyễn Lý Minh	Huy	Nam	27/03/2002	Thành phố Cần Thơ	
29	5	Nguyễn Duy	Khang	Nam	03/07/2001	Tỉnh Bình Thuận	
30	6	Phạm Gia	Khánh	Nam	07/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
31	7	Nguyễn Đình Thuận	Kiều	Nữ	06/12/2002	Tỉnh Đồng Tháp	
32	8	Nguyễn Xuân Thanh	Lịch	Nam	24/07/2002	Tỉnh Thừa Thiên Huế	
33	9	Biện Thị Kiều	Mi	Nữ	15/06/2002	Tỉnh Khánh Hòa	
34	10	Bùi Hữu	Nghĩa	Nam	06/05/2002	Tỉnh Cà Mau	
35	11	Nguyễn Trần Tấn	Phát	Nam	04/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
36	12	Nghiêm Xuân	Phương	Nữ	29/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
37	13	Phạm Minh	Quân	Nam	09/01/2002	Tỉnh Tiền Giang	
38	14	Phạm Lê Ngọc	Quyên	Nữ	24/11/2002	Tỉnh Khánh Hòa	
39	15	Huỳnh Tấn	Sỹ	Nam	17/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	



STT	TT CN	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
40	16	Nguyễn Hoàng Minh	Tâm	Nam	13/05/2002	Tỉnh Tây Ninh	
41	17	Chu Quang	Thắng	Nam	12/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
42	18	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	31/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
43	19	Ngô Anh	Tuấn	Nam	13/10/2001	Thành phố Đà Nẵng	
44	20	Nguyễn Bảo	Vy	Nữ	19/10/2001	Tỉnh Bình Định	
		NGÀNH: NGOẠI KHOA 10					
45	1	Đặng Tuấn	Anh	Nam	14/09/2001	Tỉnh Kiên Giang	
46	2	Võ Thế	Bảo	Nam	04/07/2002	Tỉnh Bình Dương	
47	3	Nguyễn Xuân	Bách	Nam	02/10/2002	Tỉnh Đồng Tháp	
48	4	Trần Thu	Hà	Nữ	15/09/2002	Tỉnh Hải Dương	
49	5	Mai Quang	Huy	Nam	16/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
50	6	Nguyễn Ảnh	Huy	Nam	15/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
51	7	Nguyễn Thị Huỳnh	Hương	Nữ	28/01/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	
52	8	Trương Hoàng	Minh	Nam	24/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
53	9	Phan Văn Thiên	Phúc	Nam	28/05/2002	Tỉnh Quảng Nam	
54	10	Nguyễn Văn	Tồn	Nam	07/09/2002	Tỉnh Phú Yên	
		NGÀNH: NHẤN KHOA 20					
55	1	Lê Bùi Hải	An	Nữ	17/11/2002	Tỉnh Gia Lai	
56	2	Phạm Tuấn	Anh	Nam	29/08/2002	Tỉnh Bình Dương	
57	3	Phan Huỳnh Phương	Du	Nữ	09/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
58	4	Trần Chí Hương	Giang	Nữ	24/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
59	5	Phạm Nhựt	Hào	Nam	22/01/2002	Tỉnh Cà Mau	
60	6	Huỳnh Phúc	Huy	Nam	20/12/2002	Tỉnh Phú Yên	
61	7	Võ Minh	Huy	Nam	22/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
62	8	Ngô Điền	Kha	Nam	22/08/2002	Tỉnh Tiền Giang	
63	9	Dương Nhã	Khanh	Nữ	27/08/2002	Tỉnh Trà Vinh	
64	10	Cao Đăng	Khoa	Nam	04/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
65	11	Nguyễn Đoàn Đăng	Khoa	Nam	05/07/2001	Tỉnh Gia Lai	
66	12	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	Nữ	08/11/2002	Tỉnh Bình Thuận	
67	13	Phạm Hoàng	Lộc	Nam	25/09/2001	Tỉnh An Giang	
68	14	Nguyễn Cao	Nhân	Nam	03/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
69	15	Siu Nay	Spring	Nữ	12/09/2002	Tỉnh Gia Lai	
70	16	Phan Vũ Tâm	Thư	Nữ	09/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
71	17	Bùi Trần Thiên	Thư	Nữ	03/09/2002	Tỉnh Đắk Lắk	
72	18	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	10/11/2002	Tỉnh Bình Dương	
73	19	Trương Nhật	Vy	Nữ	23/10/2002	Tỉnh Bến Tre	
74	20	Đặng Như	Ý	Nữ	31/07/2002	Tỉnh Bình Định	
		NGÀNH: NHI KHOA 15					
75	1	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Nữ	06/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
76	2	Lê Lương Quốc	Bảo	Nam	05/02/2002	Tỉnh Vĩnh Long	
77	3	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	28/09/2002	Tỉnh Long An	
78	4	Dương Tiến	Khang	Nam	06/04/2002	Tỉnh Phú Yên	
79	5	Đỗ Quốc	Khánh	Nam	09/02/2002	Tỉnh An Giang	
80	6	Nguyễn Hà Phương	Ngân	Nữ	01/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
81	7	Thiều Vĩnh	Nghi	Nam	06/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
82	8	Lê Nguyễn Mỹ	Ngọc	Nữ	18/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
83	9	Nguyễn Lâm Bảo	Ngọc	Nữ	24/10/2002	Tỉnh Gia Lai	

STT	TT CN	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
84	10	Dương Chí	Quỳnh	Nam	28/04/2002	Tỉnh Cà Mau	
85	11	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	18/10/2001	Tỉnh Bình Thuận	
86	12	Phan Bảo	Trần	Nữ	25/05/2002	Tỉnh Tiền Giang	
87	13	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	22/05/2002	Tỉnh Bình Phước	
88	14	Bùi Thị Tố	Uyên	Nữ	02/06/2002	Tỉnh Bình Phước	
89	15	Thân Trọng	Ý	Nam	19/09/2002	Tỉnh Bình Thuận	
		NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA		18			
90	1	Trương Bảo	An	Nữ	05/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
91	2	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	06/01/2002	Tỉnh Đắk Lắk	
92	3	Vũ Thế	Bảo	Nam	30/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
93	4	Trịnh Thiên	Bình	Nam	25/12/2002	Tỉnh Bình Thuận	
94	5	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	10/07/2002	Tỉnh Phú Yên	
95	6	Phạm Ngọc	Hân	Nữ	10/11/2002	Tỉnh Vĩnh Long	
96	7	Nguyễn Thị Xuân	Hoa	Nữ	28/08/2001	Tỉnh Đồng Nai	
97	8	Vũ Thị Ngọc	Huyền	Nữ	09/04/2002	Tỉnh Ninh Bình	
98	9	Nguyễn Hoàng	Huỳnh	Nam	20/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
99	10	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	28/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
100	11	Lương Thị Nhật	Lệ	Nữ	19/10/2001	Tỉnh Lâm Đồng	
101	12	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	19/10/2002	Tỉnh Hưng Yên	
102	13	Trần Thị Kim	Ngọc	Nữ	16/11/2002	Tỉnh Tây Ninh	
103	14	Bùi Lê Yên	Nhi	Nữ	18/07/2002	Tỉnh Bến Tre	
104	15	Trần Quốc Minh	Quân	Nam	10/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
105	16	Lý Phước Thục	Quyên	Nữ	30/10/2002	Tỉnh Bình Dương	
106	17	Lê Thu	Thảo	Nữ	10/08/2002	Tỉnh Bình Phước	
107	18	Nguyễn Phùng Anh	Thư	Nữ	07/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG		8			
108	1	Nguyễn Huỳnh Trang	Châu	Nữ	20/05/2002	Tỉnh Đồng Nai	
109	2	Vũ Hồng	Duyên	Nữ	02/05/2002	Tỉnh Bắc Giang	
110	3	Đỗ Thị Tuyết	Nhung	Nữ	13/08/2001	Tỉnh Đồng Nai	
111	4	Ngô Trần Phương	Như	Nữ	10/07/2002	Tỉnh Đồng Nai	
112	5	Trần Ngọc Trúc	Phuong	Nữ	17/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
113	6	Nguyễn Hoàng Quang	Trung	Nam	26/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
114	7	Nguyễn Huỳnh Minh	Trường	Nam	14/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
115	8	Đỗ Thị Như	Viên	Nữ	28/09/2002	Tỉnh Quảng Ngãi	
		NGÀNH: TRUYỀN NHIỄM		5			
116	1	Trang Hiền	Khang	Nam	13/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
117	2	Lê Ngọc	Khang	Nam	13/07/2002	Tỉnh Tiền Giang	
118	3	Võ Đăng	Khoa	Nam	09/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
119	4	Trần Ngọc	Phuong	Nữ	19/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
120	5	Trần Nguyễn Anh	Thy	Nữ	04/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
		NGÀNH: UNG BƯỚU		6			
121	1	Nguyễn Khang	Huy	Nam	04/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
122	2	Lê Hữu	Lộc	Nam	28/12/2002	Tỉnh Bình Dương	
123	3	Lương Thị Ngọc	Minh	Nữ	05/07/2002	Tỉnh Đồng Nai	
124	4	Võ Khắc	Trường	Nam	20/11/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
125	5	Nguyễn Hoàng Kiều	Vy	Nữ	31/05/2002	Tỉnh Khánh Hòa	
126	6	Đỗ Nguyễn Ngọc	Xuân	Nữ	09/02/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	

STT	TT CN	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
		NGÀNH: Y HỌC GIA ĐÌNH				
		5				
127	1	Phạm Vũ Đạt	Nam	11/01/2002	Tỉnh Quảng Ngãi	
128	2	Đào Sinh Thành	Nam	20/06/2002	Tỉnh Đồng Tháp	
129	3	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	26/06/2002	Tỉnh Quảng Ngãi	
130	4	Phạm Hồng Thái	Nam	02/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	
131	5	Phạm Nhật Tiến	Nam	05/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	

Danh sách có 131 thí sinh trúng tuyển